HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 42/2017/NQ-HĐND	*Sơn La, ngày 15 tháng 3 năm 2017*

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác với tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA
KHOÁ XIV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 24/02/2017; Báo cáo thẩm tra số 117/BC-VHXH ngày 14/3/2017của Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh nước CHDCND Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình hợp tác tại tỉnh.

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Lưu học sinh thuộc các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào sang học các lớp bồi dưỡng tiếng Việt; đào tạo trình độ thạc sĩ, đại học, cao đẳng, trung cấp *(bao gồm cả đào tạo bằng hình thức liên thông)* theo chương trình hợp tác với tỉnh.

1.2. Cán bộ các ban, ngành, lực lượng vũ trang các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tham dự bồi dưỡng tiếng Việt, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn theo chương trình hợp tác với tỉnh.

1.3. Lưu học sinh thuộc các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào học tự túc theo chương trình hợp tác với tỉnh.

2. Chế độ hỗ trợ đào tạo

2.1. Kinh phí chi trực tiếp cho lưu học sinh

2.1.1. Lưu học sinh thuộc các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào học tập tại tỉnh theo chương trình hợp tác.

a) Chi sinh hoạt phí cho lưu học sinh

- Bồi dưỡng tiếng Việt trước khi vào học chuyên ngành: 3.160.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

- Đào tạo trình độ trung cấp: 2.680.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

- Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (*bao gồm cả đào tạo bằng hình thức liên thông*): 3.160.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

- Đào tạo trình độ thạc sĩ: 3.580.000 đồng/lưu học sinh/tháng (*đối với trường hợp đào tạo chính quy không tập trung thì được hưởng theo số tháng thực học tại trường*).

b) Trang cấp ban đầu (*không bao gồm đối tượng đào tạo trình độ thạc sĩ, đào tạo bằng hình thức liên thông*): Tổng số tiền trang cấp ban đầu cho một lưu học sinh, mức chi tối đa là: 2.500.000 đồng (*chỉ trang cấp một lần cho cả khóa học*).

c) Hỗ trợ chi phí đi lại cho lưu học sinh: Hỗ trợ 01 lượt sang và 01 lượt về nước: 1.500.000 đồng/lưu học sinh/lượt (*cả đi và về: 3.000.000 đồng/khóa đào tạo*).

2.1.2. Kính phí hỗ trợ đi lại và sinh hoạt phí cho cán bộ các ban, ngành, lực lượng vũ trang các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tham dự đào tạo, bồi dưỡng tiếng Việt, chuyên môn ngắn hạn theo chương trình hợp tác: 4.190.000 đồng/lưu học sinh/tháng *(theo số tháng thực học).*

2.1.3. Kinh phí đào tạo đối với lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào học tự túc theo chương trình hợp tác đạt thành tích học tập:

- Loại Giỏi: 12.000.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

- Loại Xuất sắc: 13.200.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

Mức hỗ trợ kinh phí đào tạo được cấp theo từng năm học.

2.2. Hỗ trợ các chế độ khác cho lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào theo chương trình hợp tác: Nhà trường bố trí phòng ở và cho mượn một số đồ dùng sinh hoạt trong phòng như ti vi, quạt và một số thiết bị khác. Các tài sản trên thuộc tài sản của nhà trường, do nhà trường quản lý, giao cho lưu học sinh mượn luân chuyển tài sản theo Quy chế của nhà trường.

2.3. Các khoản chi cho cơ sở đào tạo

2.3.1. Nội dung chi

- Chi thường xuyên hàng tháng, bao gồm: Tiền bồi dưỡng giảng dạy ngoài giờ, chi bồi dưỡng tiếng Việt chuyên ngành, chi tài liệu, thí nghiệm, thực hành, thực tập môn học, các khoản chi khác có liên quan đến giảng dạy và học tập của lưu học sinh.

- Chi hành chính gồm: Văn phòng phẩm, văn hoá, thể thao, điện, nước, xăng dầu, các loại bảo hiểm theo quy định (*bảo hiểm y tế học sinh, y tế cơ quan...*), khám bệnh tổng thể đầu khóa học, mua sắm bổ sung vật rẻ tiền mau hỏng, tiếp khách, các khoản chi khác.

- Chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của lưu học sinh ở tại ký túc xá, chi tham quan, chi làm hồ sơ thủ tục nhập học, chi tổng kết, kết thúc khoá học, chi hướng dẫn làm luận văn tốt nghiệp, chi tặng phẩm.

- Chi các khoản phát sinh trong năm: Khám bệnh tổng thể định kỳ hàng năm; chi cho các hoạt động chào mừng Quốc khánh Việt Nam và Quốc khánh nước CHDCND Lào, Tết cổ truyền Việt Nam và Tết cổ truyền nước CHDCND Lào.

2.3.2. Kinh phí đào tạo

- Các cơ sở đào tạo tiếng Việt, trung cấp, cao đẳng, đại học và đào tạo thạc sĩ: 12.000.000 đồng/lưu học sinh/năm.

- Các cơ sở có các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 1.200.000 đồng/lưu học sinh/tháng (*tính số tháng thực học*).

2.3.3. Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở đào tạo làm thủ tục gia hạn visa, thị thực cho lưu học sinh đào tạo chính quy: tối đa 1.000.000 đồng/lưu học sinh/năm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tỉnh, tổ đại biểu HĐND tỉnh và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2017 đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và từ ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với lưu học sinh đào tạo tiếng Việt, trung cấp, cao đẳng, đại học (*kể cả đào tạo liên thông*) và cao học chính quy.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 62/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của HĐND tỉnh về chế độ hỗ trợ đào tạo đối với lưu học sinh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào học tại tỉnh Sơn La.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XIV, kỳ họp chuyên đề lần thứ nhất thông qua ngày 15 tháng 3 năm 2017./.

Nơi nhận:
- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- UB Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Ban Chỉ đạo Tây bắc;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- TT Huyện uỷ; Thành uỷ; HĐND-UBND huyện, thành phố;
- TT Đảng ủy; HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Công báo tỉnh; Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, Linh450b.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Chất